

tiêu dùng, phân bón, phương tiện vận tải, cao su, gỗ cao su, nông lâm sản đã qua chế biến, kim khí.

- Kinh doanh nhà, thuốc lá, rượu bia, bánh kẹo, thủy, hải sản, máy, thiết bị phụ tùng và vật tư phục vụ sản xuất.

+ Sản xuất gia công giấy xuất khẩu.

- Kinh doanh dịch vụ: Nhà nghỉ, giao nhận vận chuyển hàng hóa, cho thuê kho bãi, du lịch lữ hành nội địa.

Điều 5. Giao Giám đốc Công ty Hóa chất Vật liệu điện Hải Phòng có trách nhiệm tổ chức bán cổ phần lần đầu theo đúng quy định của Nhà nước, tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần và bàn giao tiền vốn, tài sản, lao động... và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Công ty Hóa chất Vật liệu điện Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thứ trưởng

Đỗ Như Đính

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1804/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 về việc chuyển Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú thành Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần.

Xét đề nghị của Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú (Tờ trình số 10/03-VTVP ngày 27/11/2003), và các ý kiến thẩm định của các thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú như sau:

1. Hình thức cổ phần hóa: Bán một phần vốn của Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp kết hợp với việc phát hành cổ phiếu huy động thêm vốn của cán

bộ, công nhân viên để chuyển thành Công ty cổ phần.

2. Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 6.600.000.000 đồng (sáu tỷ sáu trăm triệu đồng Việt Nam).

- Nhà nước: 21% vốn điều lệ.

- Người lao động trong doanh nghiệp: 79% vốn điều lệ.

Giá trị doanh nghiệp nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định của Bộ Thương mại số 1573/2003/QĐ-BTM ngày 24/11/2003.

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 55.116.408.050 đồng (năm năm tỷ một trăm mười sáu triệu bốn trăm lẻ tám nghìn không trăm năm chục đồng).

- Trong đó phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 4.972.361.841 đồng (bốn tỷ chín trăm bảy hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 19.135 cổ phần giá trị được ưu đãi: 574.405.000 đồng (năm trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng).

- Giá trị bán chịu cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp được trả dần: 1.305 cổ phần trị giá 91.350.000 đồng (chín một triệu ba trăm năm chục nghìn đồng).

4. Doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa được sử dụng tiền bán cổ phiếu như sau:

+ Chi phí đào tạo và đào tạo lại, chi phí cổ phần hóa thực hiện theo Nghị định số

64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Công ty trình Bộ duyệt thực tế.

Số tiền còn lại được chuyển vào kho bạc nhà nước theo quy định của Nhà nước, số tiền Công ty phát hành thêm trong vốn điều lệ được chuyển thẳng vào tài khoản của Công ty.

Điều 2. Chuyển Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú thành Công ty cổ phần:

a) Tên gọi

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú.

- Tên tiếng Anh: Vinhphu Materials commerce Joint - Stock Company.

- Tên giao dịch: VMC Company.

Logo: VMC.

b) Trụ sở giao dịch: 2316 Đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Công ty Cổ phần trên có nhiệm vụ kinh doanh:

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu, đại lý, ủy thác và gia công, sản xuất các mặt hàng sau:

- Kim khí: (kim loại đen và kim loại màu).

- Vật liệu xây dựng, vật tư và nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng.

- Hóa chất, vật liệu điện và dụng cụ cơ khí.

- Phương tiện vận tải, phương tiện bốc xếp, thiết bị, phụ tùng, giấy viết, hàng may mặc, nông sản thực phẩm, hàng tiêu dùng, bách hóa, điện tử, điện lạnh.

+ Dịch vụ: Vận tải đường bộ, đường thủy, bốc xếp hàng hóa.

+ Bán đại lý: Xăng dầu, mỡ, dầu nhờn, gas, bình gas, các loại chất đốt

+ Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi, dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn.

+ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

Điều 5. Giao Giám đốc Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú có trách nhiệm tổ chức bán cổ phần lần đầu theo đúng quy định của Nhà nước, tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần và bàn giao tiền vốn, tài sản, lao động... và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng

các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Công ty Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thứ trưởng

Đỗ Như Đính

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 về việc chuyển Công ty Tư vấn xây dựng dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần.

Xét đề nghị của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Tờ trình số 2050/XD-HĐQT ngày 19/12/2003) và các ý kiến thẩm định của các thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ;